

TOÁN LỚP 5: CHIẾN BINH – NỀN TẢNG CHUYÊN
TỔNG ĐÚNG – TỔNG SAI, HIỆU ĐÚNG – HIỆU SAI
Tài liệu lớp học Zoom 5VIP1 - 18h - 21h - Tối thứ 2 - 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên:Ngày học: 26/09/2022

Phần 1. Tổng đúng – tổng sai

Câu 1. Khi cộng hai số thập phân, Minh đã viết nhầm dấu phẩy của số hạng thứ nhất sang bên phải một chữ số nên được tổng là 159,8. Tìm hai số đó biết tổng đúng là 47,3.

Câu 2. Khi cộng một số tự nhiên với số thập phân, một học sinh đã sơ ý viết nhầm dấu phẩy của số thập phân sang bên trái một hàng nên tìm được tổng sai bằng 2043,56. Tìm số thập phân đó, biết tổng đúng bằng 2354,6.

Câu 3. Tổng của một số tự nhiên và một số thập phân là 57,8. Khi cộng hai số này, một bạn học sinh đã quên mất dấu phẩy ở số thập phân và đặt tính cộng như cộng hai số tự nhiên nên được kết quả là 254. Tìm hai số ban đầu.

Câu 4. Khi cộng một số tự nhiên với một số thập phân có một chữ số ở phần thập phân, do sơ suất, một học sinh đã bỏ quên dấu phẩy của số thập phân và đặt phép tính như cộng hai số tự nhiên nên nhận được kết quả bằng 1228. Tìm hai số đó, biết rằng kết quả của phép tính đúng bằng 847,3?

Câu 5. Khi cộng một số tự nhiên với một số thập phân, bạn Nhật đã quên mất dấu phẩy của số thập phân và đặt phép tính như cộng hai số tự nhiên nên được tổng là 908. Tìm hai số ban đầu, biết tổng đúng của chúng là 84,32.

Câu 6. Khi cộng một số thập phân với một số tự nhiên, một bạn đã quên mất dấu phẩy ở số thập phân và đặt tính như cộng hai số tự nhiên với nhau nên đã được tổng là 807. Em hãy tìm số tự nhiên và số thập đó? Biết tổng đúng của chúng là 241,71.

Câu 7. Khi cộng 2006 với một số thập phân có 2 chữ số ở hàng thập phân, do sơ suất nên một học sinh đã bỏ quên dấu phẩy và đặt tính rồi tính như đối với phép cộng hai số tự nhiên vì vậy kết quả thu được tăng thêm 1985,94 so với kết quả đúng. Hãy tìm kết quả đúng của phép tính đó ?

Câu 8. Khi thực hiện phép cộng với một số tự nhiên và một số thập phân, một bạn đã quên dấu phẩy ở số thập phân nên đã đặt tính như cộng hai số tự nhiên và được kết quả sai là 3605. Tìm hai số đó biết tổng đúng là 64,76.

Câu 9. Khi cộng hai số thập phân, An đã viết nhầm dấu phẩy của số hạng thứ hai sang bên phải hai chữ số nên được tổng là 402,7. Xác định hai số cần tìm biết tổng đúng là 203,413.

Phần 2. Hiệu đúng – hiệu sai

Câu 10. Khi thực hiện phép trừ một số tự nhiên cho một số thập phân mà phần thập phân có một chữ số, bạn Bình đã chép thiếu dấu phẩy nên đã tiến hành trừ như hai số tự nhiên và được kết quả là 164. Em hãy viết phép trừ ban đầu, biết hiệu đúng của phép trừ là 328,7.

Câu 11. An lấy 1 số tự nhiên trừ đi cho 1 số thập phân có một chữ số ở phần thập phân. Do chép thiếu dấu phẩy nên An đã thực hiện phép tính như phép trừ số tự nhiên và tìm được hiệu là 433. Biết hiệu đúng là 671,5, em hãy tìm số bị trừ và số trừ đã cho.

Câu 12. Một phép trừ có số bị trừ là số tự nhiên. Số trừ là số thập phân và phần thập phân có một chữ số. Một học sinh chép thiếu dấu phẩy của số trừ nên đã tiến hành trừ như hai số tự nhiên và tìm được kết quả là 122. Hãy tìm số bị trừ, số trừ đã cho, biết hiệu đúng bằng 330,8.

Câu 13. Tùng lấy một số tự nhiên trừ đi một số thập phân mà phần thập phân có hai chữ số. Vì chép thiếu dấu phẩy của số trừ nên Tùng đã biến phép trừ đó thành phép trừ hai số tự nhiên và hiệu tìm được là 228. Hãy tìm số trừ và số bị trừ trong phép trừ đó, biết hiệu đúng là 355,71.

Câu 14. Hiệu của 1 số thập phân và một số tự nhiên là 61,25. Khi viết phép tính một bạn đã quên dấu phẩy ở số bị trừ và đặt tính như phép trừ hai số tự nhiên nên tìm được kết quả là 7808. Tìm số bị trừ và số trừ.

Câu 15. Khi trừ một số thập phân có 2 chữ số ở phần thập phân đi 34,5, do sơ suất một học sinh đã đặt tính rồi tính như đối với phép trừ hai số tự nhiên. Biết kết quả thu được có 1 chữ số ở phần thập phân và lớn hơn kết quả đúng là 411,03. Tìm kết quả đúng của phép trừ đó ?

Câu 16. Khi trừ 123,4 đi một số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân, một bạn học sinh đã đặt tính nhầm rồi thực hiện như đối với cách thực hiện phép trừ hai số tự nhiên và thu được kết quả là 6,67. Tìm số trừ trong phép trừ đó và kết quả đúng của phép trừ đó ?

Câu 17. Khi trừ một số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân đi 5,432, một bạn học sinh đã đặt tính nhầm rồi thực hiện như đối với cách thực hiện phép trừ hai số tự nhiên. Kết quả thu được là một số có 3 chữ số ở phần thập phân và bé hơn kết quả đúng là 88,884. Tìm số bị trừ và kết quả đúng của phép trừ đó ?

Câu 18. Khi trừ một số thập phân với một số thập phân mà phần thập phân có một chữ số, do sơ suất một học sinh đã bỏ quên dấu phẩy của số trừ, đồng thời chép nhầm dấu “trừ” thành dấu “cộng”, vì vậy nhận được kết quả bằng 257,5. Tìm 2 số đó, biết rằng kết quả của phép tính đúng bằng 231,1.

Câu 19. Khi trừ một số tự nhiên đi một số thập phân có một chữ số ở phần thập phân một học sinh đã đặt tính nhầm như đối với phép trừ hai số tự nhiên và vẫn đánh dấu phẩy ở kết quả thu

được thẳng hàng với dấu phẩy của số thập phân. Vì thế kết quả thu được giảm đi so với kết quả đúng là 1805,4. Tìm số tự nhiên đó?

Phần 3. Một số bài toán khác

Câu 20. Tìm số thập phân $\overline{a,b}$ biết:

$$\overline{a,b} \times 9,9 = \overline{aa,bb}$$

Câu 21. Cho số thập phân $\overline{a,b}$ biết:

$$\overline{a,b} = (a + b) : 2$$

Câu 22. Tìm một số thập phân A, biết rằng nếu chuyển dấu phẩy của nó sang bên trái một hàng ta được số B, chuyển dấu phẩy sang phải một hàng ta được số C. Tổng của A, B và C là 221,778.

Câu 23. Thay a; b; c bằng các chữ số khác nhau và khác 0, thỏa mãn:

$$\frac{1}{a + b + c} = \overline{0,abc}$$

Câu 24. Tìm các chữ số a, b, c biết: $\overline{ab,c} - \overline{a,bc} + \overline{0,abc} = 41,496$

Câu 25. Tìm chữ số a, b biết: $a + b = 11$ và $\overline{b,a} - \overline{a,b} = 2,7$

Câu 26. Tìm các chữ số a, b, c, d biết: $\overline{ab,c} \times \overline{dd} = 443,3$

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

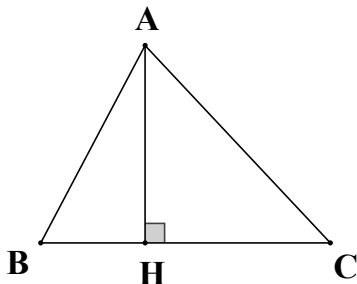
**TOÁN LỚP 5: CHIẾN BINH - NỀN TẢNG CHUYÊN
DIỆN TÍCH TAM GIÁC**

Tài liệu lớp học Zoom 5VIP1 - 18h - 21h - Tối thứ 2 - 23/26 Nguyên Hồng

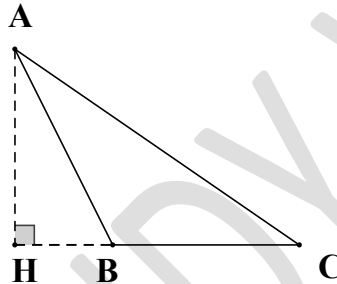
Họ và tên:Ngày học: 26/09/2022

A. Kiến thức cần nhớ

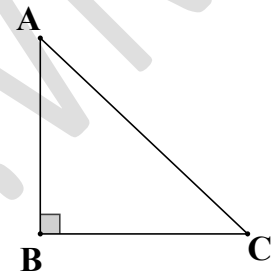
- Đáy và đường cao:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

+ Hình 1 và hình 2:

Tam giác ABC có BC là đáy, AH là đường cao tương ứng với đáy BC. Độ dài AH là chiều cao.

+ Hình 3:

Tam giác ABC có AB là đường cao tương ứng với đáy BC.

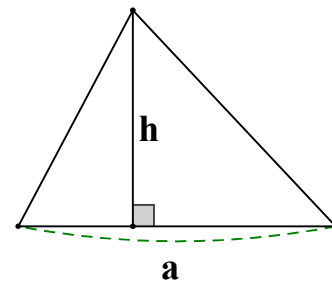
- Diện tích tam giác

Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.

$$S = \frac{a \times h}{2}$$

Trong đó:

S – diện tích, a – độ dài đáy, h – chiều cao



Câu hỏi: Chứng minh công thức tính diện tích hình tam giác.

B. Bài tập vận dụng

Dạng 1. Bài tập áp dụng công thức tính diện tích tam giác

Câu 1. Một hình tam giác có đáy là 8cm. Chiều cao tương ứng bằng $\frac{7}{4}$ cạnh đáy. Tính diện tích hình tam giác đó.

Câu 2. Người ta xây một bồn hoa hình tam giác có cạnh đáy là 6m và chiều cao tương ứng là 4m ở giữa một cái sân hình vuông có chu vi 64m. Tính diện tích sân còn lại sau khi làm bồn hoa?

Câu 3. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 26m và hơn chiều rộng 6m. Ở giữa mảnh đất, người ta làm một bồn hoa hình tam giác có chiều cao 9m và bằng $\frac{3}{5}$ cạnh đáy tương ứng. Tính:

- a) Diện tích bồn hoa.
- b) Diện tích mảnh đất còn lại.

Câu 4. Tính chu vi và diện tích một hình tam giác vuông có một cạnh góc vuông là 24cm và bằng $\frac{3}{4}$ cạnh góc vuông kia. Cạnh còn lại dài 40cm.

Câu 5. Mảnh vườn hình tam giác ABC vuông ở A có cạnh AC lớn hơn cạnh AB 30m. Cạnh BC dài 150m.

- a) Tính độ dài cạnh AB và AC. Biết chu vi mảnh vườn là 360m.
- b) Tính diện tích mảnh vườn đó.
- c) Ở giữa vườn người ta đào một ao cá hình vuông có chu vi 100m, phần đất còn lại dùng để trồng trọt. Tính diện tích đất dùng để trồng trọt.

Dạng 2. Tính chiều cao/cạnh đáy khi biết diện tích tam giác

Câu 6. Diện tích một tấm bìa hình chữ nhật là 600cm^2 và bằng $\frac{4}{3}$ diện tích tấm bìa hình tam giác. Tính cạnh đáy tấm bìa hình tam giác, biết chiều cao tương ứng của tấm bìa là 24cm.

Câu 7. Một miếng đất hình tam giác có diện tích gấp 2 lần diện tích một hình vuông có cạnh 60m. Tính cạnh đáy miếng đất biết chiều cao tương ứng là 180m?

Câu 8. Một hình tam giác vẽ theo tỉ lệ xích $\frac{1}{600}$ có diện tích 30dm^2 . Tính cạnh đáy hình tam giác biết chiều cao thực sự của nó là 36m.

Câu 9. Một mảnh đất hình tam giác có độ dài đáy là 180m và diện tích bằng diện tích hình vuông có chu vi 240m. Tính chiều cao tương ứng của mảnh đất đó.

Dạng 3. Bài toán tăng giảm diện tích tam giác

Câu 10. Một hình tam giác có diện tích 120cm^2 . Nếu kéo dài đáy thêm 3cm thì diện tích sẽ tăng thêm 30cm^2 . Tính cạnh đáy của hình tam giác đó.

Câu 11. Một hình tam giác có đáy 20m. Nếu giảm đáy 5m thì diện tích sẽ giảm 35m^2 . Tính diện tích tam giác lúc đầu?

Câu 12. Một miếng đất hình tam giác có cạnh đáy lớn hơn chiều cao tương ứng là 10m. Tính diện tích miếng đất đó, biết rằng nếu tăng cạnh đáy thêm 6m thì diện tích miếng đất sẽ tăng thêm 36m^2 .

Câu 13. Một mảnh vườn hình tam giác có đáy BC dài 45m. Nếu kéo dài cạnh đáy BC thêm một đoạn CD dài 15m thì diện tích sẽ tăng thêm 225m^2 .

a) Tính diện tích mảnh vườn đó.

b) Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, cứ 150m^2 thì thu được 90kg rau. Tính khối lượng rau thu được trên mảnh vườn đó.

Câu 14. Một hình tam giác có tổng cạnh đáy và chiều cao tương ứng là 30cm. Nếu giảm đáy đi 2cm thì diện tích sẽ giảm 13cm^2 . Tính diện tích hình tam giác lúc đầu?

Câu 15. Một thửa ruộng hình tam giác có diện tích 160m^2 . Nếu giảm cạnh đáy 4m thì diện tích sẽ bị giảm 64m^2 .

a) Tính cạnh đáy của thửa ruộng đó.

b) Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, trung bình cứ 40m^2 thu được 32,5kg thóc. Hỏi từ thửa ruộng đó người ta thu được bao nhiêu tạ thóc?

Giáo viên: Trần Tuấn Việt